TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Sơn, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Số:30/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** (Tên gọi khác: H), sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT: Khu 4.1 xã C T, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 5, xóm S, xã C T, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Bùi Thế S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 4.1 xã C T, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Bùi Thế S**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Bùi Lê Hoàng L, sinh ngày 22/8/2004, cháu Bùi Ngọc Q, sinh ngày 22/8/2008 và cháu Bùi Hoàng Bảo N, sinh ngày 29/9/2011. Khi ly hôn chị H và anh S tự nguyện thỏa thuận thống nhất: chị

H được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung kể từ tháng 02/2019 đến khi các cháu thành nhiên. Chị H không yêu cầu anh Sáng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh S xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H không có yêu cầu gì về tư trang riêng và công sức đóng góp.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001599 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Cự Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa